

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Định hướng nghiên cứu

Tên ngành: Chăn nuôi

Mã số: 8620105

*(Ban hành kèm theo quyết định số 4188/QĐ-ĐHCT ngày 28 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Đại học Cần Thơ)*

1	Tên ngành đào tạo (Tiếng Việt và Anh)	Chăn nuôi <i>Animal Science</i>
2	Mã ngành	8620105
3	Đơn vị quản lý	Khoa Chăn nuôi, Trường Nông nghiệp
4	Chuẩn đầu vào	
4.1	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	Chăn nuôi, Chăn nuôi - Thú y, Thú y, Công nghệ giống vật nuôi
4.2	Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức	- Nông học, - Sư phạm sinh học, - Công nghệ sinh học, - Sinh học ứng dụng, - Khuyến nông, - Phát triển nông thôn.
4.3	Yêu cầu chung	Tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng khá hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập. Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT)
5	Mục tiêu <i>Cụ thể hoá yêu cầu của TT 17/2021/BGDĐT và Khung trình độ quốc gia, bậc 7</i>	- <i>Mục tiêu chung:</i> Nhằm đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức bảo vệ và rèn luyện sức khỏe; có kiến thức chuyên sâu, liên ngành và tư duy học thuật vững vàng; có khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu và công nghệ số để phân tích, giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chăn nuôi; có thể tham gia nghiên cứu và hỗ trợ phát triển học thuật, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. - <i>Mục tiêu cụ thể</i> a. Vận dụng hiệu quả các kiến thức chuyên sâu và liên ngành trong lĩnh vực chăn nuôi để xây dựng và phân tích được vấn đề nghiên cứu có cơ sở khoa học (PEO1). b. Phát triển tư duy phản biện, năng lực phân tích và vận dụng phương pháp nghiên cứu để giải quyết các vấn đề khoa học hoặc thực tiễn có cơ sở lý luận (PEO2). c. Bồi dưỡng kỹ năng triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số trong phân tích và trình bày học thuật, có khả năng tham gia công bố kết quả nghiên cứu dưới sự hướng dẫn hoặc hợp tác chuyên môn (PEO3).

CS

6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	a. Vận dụng hiệu quả các kiến thức chuyên sâu và liên ngành trong lĩnh vực chăn nuôi để xây dựng và phân tích được vấn đề nghiên cứu có cơ sở khoa học (PLO1) b. Phân tích và đánh giá được các kết quả nghiên cứu, mô hình và lý thuyết chuyên ngành trong bối cảnh chuyển đổi số và biến đổi khí hậu (PLO2) c. Tổng hợp được các tiến bộ khoa học – công nghệ để đề xuất giải pháp nghiên cứu phù hợp, có khả năng đóng góp vào tri thức chuyên ngành (PLO3)
6.2	Kỹ năng	a. Thiết kế và đánh giá nghiên cứu khoa học một cách độc lập hoặc theo nhóm, tuân thủ quy định học thuật và đạo đức nghiên cứu (PLO4) b. Ứng dụng được công nghệ số và phần mềm chuyên ngành để thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu; sử dụng thành thạo các nền tảng số trong trình bày và trao đổi học thuật; tuân thủ đúng nguyên tắc về an toàn thông tin và đạo đức số (PLO5) c. Trình bày học thuật bằng tiếng Việt và/hoặc tiếng Anh; tham gia phản biện và công bố được kết quả nghiên cứu ở cấp cơ sở (PLO6)
6.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	a. Chủ động thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu chuyên môn phù hợp với định hướng học thuật và nhu cầu thực tiễn (PLO7) b. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và học thuật, thể hiện tinh thần nghiêm túc, hợp tác trong nghiên cứu, tham gia hiệu quả trong môi trường học thuật (PLO8)
6.4	Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp	Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	- Kiến thức chung: 3 tín chỉ (Triết học) - Kiến thức khối ngành: 12 tín chỉ (8 bắt buộc; 4 tự chọn) - Kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ (11 bắt buộc; 7 tự chọn) - Nghiên cứu khoa học: 27 tín chỉ (21 bắt buộc; 6 tự chọn)
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	• Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam (https://channuoi.vnua.edu.vn/vi/dt/dao-tao-sdh) • Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Chăn nuôi, Đại học Nông Lâm TP.HCM (http://pgo.hcmuaf.edu.vn/pgo-3955-2/vn/chuyen-nganh-chan-nuoi.html) • Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Chăn nuôi, Đại học Nông nghiệp Thụy Điển (https://student.slu.se/en/studies/courses-and-programmes/masters-programmes/animal-science/) • Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Chăn nuôi, Đại học Chiang Mai, Thái Lan. (https://www.cmu.ac.th/en/Faculty/course_detail/b4aa8a70-74cb-4a7f-953c-c2daee5f0c1d)
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2	- Số học phần: 01; tổng tín chỉ: 3 TC - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) 1. Dinh dưỡng gia súc (NN547), 3 tín chỉ
10	Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Đại học Cần Thơ hàng năm, với 3 hình

		thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển; Thi tuyển.
10.1	Môn thi tuyển sinh (nếu chọn hình thức thi tuyển)	1. Sinh lý động vật 2. Miễn dịch học 3. Ngoại ngữ
10.2	Điều kiện xét tuyển	- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Đại học Cần Thơ

Chương trình đào tạo chi tiết (*)

Tổng số tín chỉ: 60 TC

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1	ML605	Triết học	3	x		45			I, II, III
<i>Cộng: 3 TC (Bắt buộc: 3 TC; Tự chọn: 0 TC)</i>									
Phần kiến thức khối ngành									
2	NNN648	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Chăn nuôi & Thú y	2	x		30			I, II, III
3	NNN603	Giống vật nuôi	2	x		30			I, II, III
4	NNN621	Thâm cứu sinh lý vật nuôi	2	x		30			I, II, III
5	NNN622	Thâm cứu dinh dưỡng vật nuôi	2	x		20	20		I, II, III
6	NNN636	Dinh dưỡng heo và gia cầm	2		x	30			I, II, III
7	NNN606	Dinh dưỡng gia súc nhai lại	2		x	30			I, II, III
8	NNN607	Hóa sinh động vật	2		x	30			I, II, III
9	NNN637	Quản lý chất lượng sản phẩm chăn nuôi	2		x	30			I, II, III
10	NNN625	Di truyền động vật	2		x	30			I, II, III
11	NNN624	Sinh lý sinh sản vật nuôi	2		x	30			I, II, III
12	NNN608	Sinh lý dinh dưỡng vật nuôi	2		x	30			I, II, III
<i>Cộng: 12 TC (Bắt buộc: 8 TC; TC: 04 TC)</i>									
Phần kiến thức chuyên ngành									
13	NNN617	Công nghệ chăn nuôi gia súc nhai lại	3	x		30	30		I, II, III
14	NNN618	Công nghệ chăn nuôi gia cầm	3	x		30	30		I, II, III
15	CT888	Năng lực số A	2	x		30			I, II, III
16	NNN616	Công nghệ chăn nuôi heo	3	x		30	30		I, II, III
17	NNN610	Anh văn chuyên ngành chăn nuôi	2		x	30			I, II, III
18	NNN612	Công nghệ thức ăn vật nuôi	2		x	20	20		I, II, III
19	NNN638	Dinh dưỡng học hệ gen vật nuôi	3		x	30	30		I, II, III
20	NNN639	Công nghệ chăn nuôi sạch	2		x	30			I, II, III
21	NNN640	Chăn nuôi tuần hoàn	2		x	30			I, II, III
22	NNN613	Quản lý trang trại chăn nuôi	2		x	30			I, II, III
23	NNN623	Ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi	2		x	20	20		I, II, III
24	NNN619	Bảo tồn và phát triển động vật quý hiếm	2		x	30			I, II, III
25	NNN620	Tập tính vật nuôi	2		x	30			I, II, III
26	NNN626	Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi	2		x	20	20		I, II, III
27	NNN649	Quản lý chuỗi sản xuất dịch	2		x	20	20		I, II, III

đkt

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
		vụ chăn nuôi - thú y							
28	NNN628	Công nghệ chăn nuôi thỏ	2		x	30			I, II, III
29	NNN629	Chăn nuôi thú cảnh	2		x	30			I, II, III
30	NN745	Bệnh truyền nhiễm	2		x	15	30		I, II, III
31	NNN635	Quản lý dịch bệnh	2		x	30			I, II, III
32	NNY614	Dược lý	2		x	15	30		I, II, III
33	NNN631	Quản lý môi trường chăn nuôi	2		x	20	20		I, II, III
Cộng: 18 TC (Bắt buộc: 11 TC; Tự chọn: 7 TC)									
Phần nghiên cứu khoa học									
34	NNN000	Luận văn tốt nghiệp	15	x			450		I, II, III
35	NNN003	Chuyên đề về trang trại chăn nuôi thông minh	2	x		30			I, II, III
36	NNN004	Chuyên đề về chuỗi liên kết sản xuất trong chăn nuôi	2	x		30			I, II, III
37	NNN005	Chuyên đề về môi trường chăn nuôi an toàn	2	x		30			I, II, III
38	NNN006	Chuyên đề về đồng cỏ và chăn nuôi gia súc nhai lại	3		x	45			I, II, III
39	NNN007	Chuyên đề về giống và quản lý giống	3		x	45			I, II, III
40	NNN008	Chuyên đề về quản lý dịch bệnh và an toàn sinh học	3		x	45			I, II, III
Cộng: 27 TC (Bắt buộc: 21 TC; Tự chọn: 6 TC)									
		Tổng cộng	60	43	17				

Cần Thơ, ngày 28 tháng 8 năm 2025

ĐẠI HỌC CẦN THƠ

**BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT
CHỦ TỊCH**

**TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP
HIỆU TRƯỞNG**

Trần Trung Tính

Trần Ngọc Hải

Lê Văn Vàng